|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn và tục ngữ | 5 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| Thơ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
|
| **Tổng** | | | ***5*** | ***1*** | ***3*** | ***1*** | ***0*** | ***3*** | ***0*** | ***1*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **35** | | **25** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
|  | Thơ | **\* Nhận biết:**  Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, từ ngữ, vần nhịp, bố cục, những hình ảnh tiêu biểu; các yếu tự sự, miêu tả được sử dụng trong thơ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  **\* Thông hiểu**:  Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của biện pháp tu từ, đặc sắc ngôn ngữ...  **\* Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản tự sự  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt... |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **35** | **25** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** | |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* | |

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**Con quạ và cái bình nước**

*Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.*

*Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.*

*Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.*

*Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.*

*Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngụm nước trong bình.*

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện ngụ ngôn. | C. Truyện cổ tích. |
| B. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện cười. |

**Câu 2:** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | C. Ngôi thứ hai. |
| B. Ngôi thứ ba. | D. Ngôi thứ tư. |

**Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. cái bình nước | C. Thần Chết. |
| B. Viên sỏi. | D. Chú quạ. |

**Câu 4: Cụm từ** *nóng như đổ lửa* **sử dụng biện pháp tu từ nổi bật là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa. | C. Ẩn dụ. |
| B. Nói quá | D. Điệp ngữ |

**Câu 5:Chú quạ nghĩ ra cách lấy nước trong chiếc bình vào lúc:**

A. Quạ vừa tìm được chiếc bình có nước.

B. Lúc quạ tuyệt vọng không biết phải làm thế nào để uống được nước trong bình.

C.Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả.

D.Lúc quạ nhìn thấy đất đai khô cằn, cây cối héo gần hết.

**Câu 6.Chú quạ đã tìm cách nào để uống được nước ở trong chiếc bình?**

1. Chú đánh đổ chiếc bình cho nước chảy ra.
2. Chú đập vỡ bình.
3. Chú bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao.
4. Chú nghiêng chiếc bình và dốc nước ra uống.

**Câu 7: Bộ phận chủ ngữ trong câu “***Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình”***là:**

A. *Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm* B. *những viên sỏi*

C*. lúc này* D. *nó*

**Câu 8: Chi tiết “*Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình”* thể hiện được đặc điểm nào của nhân vật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dũng cảm. | C. Liều lĩnh. |
| B. Can đảm. | D. Thông minh. |

**Câu 9:** Cảm xúc của em về hành động của quạ sau đây: *Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa.* (Viết trong khoảng 3 – 5 dòng)?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích nhân vật trong một truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

**-------------- HẾT ---------------**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **A** | **0,5** |
| **2** | **B** | **0,5** |
| **3** | **D** | **0,5** |
| **4** | **B** | **0,5** |
| **5** | **B** | **0,5** |
| **6** | **C** | **0,5** |
| **7** | **D** | **0,5** |
| **8** | **D** | **0,5** |
|  | **9** | HS bộc lộ cảm xúc trước việc làm của quạ:  VD: Qua hành động “*quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa”,*em vừa ngưỡng mộ vừa khâm phục chú quạ*.*Vì đó là hành động thể hiện được sự kiên trì, nhẫn nại, nỗ lực cố gắng không ngừng của quạ để giải toả cơn khát. Đồng thời em ca ngợi sự thông minh nhanh nhẹn của quạ trong việc xử lí tình huống khó khăn trong cuộc sống. | **1,0** |
|  | **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Bài học về sự thông minh, nhanh trí khi gặp phải tình huống khó.  - Bài học về sự kiên trì ,nhẫn nại khi đối mặt với khó khăn thử thách.  - Bài học về sự ứng phó kịp thời trước những tình huống khó khăn , bất ngờ. | **1,0** |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài vănnghị luận văn học- Dạng bài Phân tích đặc điểm của nhân vật với bố cục ba phần có liên quan đến nhân vật và những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật cụ thể trong tác phẩm văn học mà mình yêu mến. | 0,25 |
|  |
|  | *c. Triển khai vấn đề:* HS lần lượt viết bài theo định hướng sau:  **\* Mở bài:** Giới thiệu về tác phẩm và nhân vật cần phân tích; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  **\* Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:  Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:   * Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. * Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn * Nêu được ý nghĩa, bài học sâu sắc qua hình tượng nhân vật.   **\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Bài viết đủ các yêu cầu, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.*  *- Bài viết đầy đủ nhưng chưa sâu sắc, chưa biết dùng dẫn chứng và lí lẽ để bài viết có sức thuyết phục: 1,0 điểm - 1,75 điểm.*  *- Bài viết chưa đầy đủ hoặc sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5 |
|  | *d. Sáng* tạo: Cách viết lôi cuốn, diễn đạt độc đáo, chặt chẽ. | 0,5 |
|  |  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt* | 0,25 |

**XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Dư Thị Khiến Lê Thị Thơm**